

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày: 21-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Bùi Văn Thái;

2. Ông Trần Ái Hòa.

Thư ký phiên tòa: ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Minh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 30-11-2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 04/2023/TB-TA ngày 18/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy L (tên gọi khác: **B**), sinh năm 1989, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký HKTT: **ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu**; chỗ ở hiện nay: **khu phố S, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn L1** và bà **Khuru Thu L2**; có vợ: **Kim Thị Hồng C** và 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định số 70/QĐ-XPHC ngày 30/12/2021 của **Công an phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh**, xử phạt **Nguyễn Duy L** số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Về nhân thân: tại Quyết định số 15/QĐ-UB-HC ngày 02/11/2005 của Chủ tịch **UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu** về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào **Trường G** trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/7/2023, tạm giam ngày 25/7/2023 tại Nhà tạm giữ **Công an thị xã T, tỉnh Tây Ninh** cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 55 phút, ngày 22/7/2023, Công an thị xã T bắt quả tang Nguyễn Duy L đang tàng trữ trái phép 02 bịch nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn (nghĩ là chất ma túy, ký hiệu M1) trong túi quần bên trái, phía trước của L tại khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của L, thu giữ thêm 01 ống thủy tinh dạng phễu phía dưới ống thủy tinh có gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong ống thủy tinh có chứa chất rắn màu nâu (nghĩ là chất ma túy, ký hiệu M3) và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/7/2023, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Nguyễn Duy L thuê xe ôm chở đến khu vực ngã tư A thuộc khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh gặp người thanh niên tên “K” khoảng 33 tuổi (không rõ địa chỉ) mua 02 bịch nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy với số tiền 700.000 đồng. Sau đó, L cất giấu chất ma túy trong túi quần bên trái phía trước rồi đi bộ về nhà thì bị bắt quả tang.

Riêng chất ma túy thu giữ trong ống thủy tinh dạng phễu là do L mua của “Khang” tại khu phố A, phường A, thị xã T vào khoảng 22 giờ ngày 21/7/2023 với số tiền 300.000 đồng để sử dụng còn lại.

Tại Kết luận giám định số 1142/KL-KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể rắn (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8700 gam; mẫu chất rắn màu nâu (ký hiệu M3) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1433 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSTrB ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L từ 05 năm đến 06 năm tù.

Xét thấy bị cáo L không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bào chữa: bị cáo L thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Về nói lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được như sau: ngày 21/7/2023, tại khu phố S, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Duy L tàng trữ trái phép 0,1433 gam chất ma túy, loại Methamphetamine trong ống thủy tinh do sử dụng còn lại. Đến ngày 22/7/2023, tại khu phố A, phường A, thị xã T, L tiếp tục mua trái phép 0,8700 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo L có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G.

[4] Về tính chất của hành vi phạm tội và hình phạt:

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số: 1142/KL-KTHS (gói 1) có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Tạ Minh P. Sau giám định bên trong còn lại 0,6289 gam (Không thấy sáu hai tám chín gam) chất ma túy loại Methamphetamine; 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số: 1142/KL-KTHS (gói 2) có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Tạ Minh P. Sau giám định bên trong còn lại 0,1066 gam (Không thấy một không sáu sáu gam) chất ma túy loại Methamphetamine; 01 (Một) túi vải màu màu đen có chữ “POCKTABLE”; 01 (Một) chai nhựa, đế tròn màu đen, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) ống hút nhựa màu trắng. Đây Là các vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, số Imei 1: 354868102342112, số Imei 2: 354869102342110, bên trong có sim số 0343731303 (Đã qua sử dụng), là phương tiện liên lạc trong việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: bị cáo L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Duy L đã bị Công an thị xã T xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người thanh niên tên “K” mà L khai có bán chất ma túy cho L, hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được; Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của

Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy L** (tên gọi khác: **B**) 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/7/2023.

2. Về vật chứng: căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số: 1142/KL-KTHS (gói 1) có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn N** và trợ lý giám định **Tạ Minh P**. Sau giám định bên trong còn lại 0,6289 gam (Không phải sáu hai tám chín gam) chất ma túy loại Methamphetamine; 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số: 1142/KL-KTHS (gói 2) có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn N** và trợ lý giám định **Tạ Minh P**. Sau giám định bên trong còn lại 0,1066 gam (Không phải một không sáu sáu gam) chất ma túy loại Methamphetamine; 01 (Một) túi vải màu màu đen có chữ “POCKETABLE”; 01 (Một) chai nhựa, đế tròn màu đen, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) ống hút nhựa màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, số Imei 1: 354868102342112, số Imei 2: 354869102342110, bên trong có sim số 0343731303 (Đã qua sử dụng).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo **L** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc H